TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 212/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 08 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Anh **Phan Tuấn G**. Sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Tổ 51 phường N, quận S, Tp Đà Nẵng.

* Chị **Nguyễn Thị T.** Sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: Tổ 51 phường N, quận S, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phan Tuấn G và chị Nguyễn Thị T xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho hai anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phan Tuấn G và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận giao con chung Phan Tuấn S, sinh ngày: 05/11/2015 cho chị Nguyễn Thị T

trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phan Tuấn G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Anh Phan Tuấn G và chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Các vấn đề khác: Anh Phan Tuấn G và chị Nguyễn Thị T xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng anh Phan Tuấn G và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 009148 ngày 08/10/2018.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Tuấn G và chị Nguyễn Thị T (Giấy chứng nhận kết hôn số 52, ngày 25/4/2015, tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, Tp Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Phan Tuấn G và chị Nguyễn Thị T về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Phan Tuấn S, sinh ngày: 05/11/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phan Tuấn G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên

đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Phan Tuấn G và chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Anh Phan Tuấn G và chị Nguyễn Thị T xác định không có nợ chung.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng anh Phan Tuấn G và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 009148 ngày 08/10/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường N, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT